

PHẬT NÓI KINH DUYÊN KHỞI BÀ-LA-MÔN ĐẠI KIÊN CỐ

QUYỂN II

Lúc bấy giờ phụ tướng Bà-la-môn Đại Kiên Cố liền đến yết kiến đức vua Lê-nỗ. Đến nơi, ngài hết lòng cung kính, lui ngòi qua một bên. Vua vui mừng khen ngợi an ủi, phụ tướng cũng rất cung kính đối đáp. Vua nói:

–Này Đại Kiên Cố, nay ông hãy vì ta phân chia đất nước này ra làm bảy phần để ta cùng sáu vị đồng tử đều có phần đất riêng.

Khi ấy phụ tướng nhận lệnh vua rồi liền suy tính để phân ranh giới. Phía Bắc và cạnh Bắc, ranh giới rộng rãi. Phía Nam và cạnh Nam ranh giới nhỏ hẹp, cũng như hình dáng chiếc xe. Đất đai cảnh trí của vùng trung thổ, chỗ có nhiều người tụ hội đông đảo là nơi đóng đô của vua Lê-nỗ, có thành Nại-đa-bố-la thuộc nước Ca-lăng-nga, thành Bao-đát-na thuộc nước Ma-thấp-ma-ca, thành Ma-hư-sa-ma thuộc nước Vãn-đế-na, thành Lao-lỗ-ca thuộc nước Tô-vĩ-la; thành Vĩ-đề-hử thuộc nước Di-thể-la, thành lớn Chiêm-ba thuộc nước Ma-già-đà, thành lớn Ca-thi thuộc nước Ba-la-nại. Như vậy bảy nước đã phân ranh giới rồi, sáu vị đồng tử ở nơi mỗi nước nhận lễ quán đảnh, đều lên làm vua thống lãnh một vùng. Từ đó về sau mới có bảy vua, đó là: Vua Lê-nỗ, vua Phá Oán, vua Phạm Thọ, vua Thắng Tôn, vua Minh Ái, vua Trì Quốc, vua Đại Trì Quốc. Như vậy bảy vua đều có phần đất thống lãnh riêng. Một thời gian sau, sáu vị vua cùng nhau nhóm họp đến chỗ phụ tướng Bà-la-môn. Khi đến nơi, các vị liền thưa:

–Đại Kiên Cố, người sẵn có mưu trí tài ba thao lược phò tá cho đại vương Lê-nỗ. Sáu vị vua chúng tôi cũng mong được ông giúp đỡ để cùng nhau tấn trợ.

Phụ tướng Bà-la-môn nghe xong, nhận lời phụ giúp cho cả bảy đức vua, nếu có công việc thì cùng nhau bàn luận.

Phụ tướng Bà-la-môn sau này lại còn làm giáo thọ cho bảy ngàn Bà-la-môn tụng kinh điển và cũng là giáo thọ cho bảy ngàn Bà-la-môn khác đọc kinh điển.

Khi ấy các Trưởng giả, Bà-la-môn, Cư sĩ, nhân dân đều biết phụ tướng Bà-la-môn tài trí như vậy, cùng nhau luận bàn:

–Vị Đại Kiên Cố ấy, đúng là một bậc đại Bà-la-môn chân thật, lại có thể cùng các vị Bà-la-môn giảng dạy cho họ đọc tụng kinh điển Vệ-đà.

Phụ tướng Bà-la-môn nghe mọi người nhận xét như vậy, liền nghĩ: “Các Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, nhân dân này, ở đâu họ cũng cùng nhau bình phẩm tán dương ta quá đáng, cho ta là người tài trí, lại xem ta là bậc đại Bà-la-môn chân thật, địa vị ấy ta chưa được, ta tự quán xét thật chẳng phải là bậc đại Bà-la-môn chân thật. Ta nay lại không thể cùng các Bà-la-môn giảng dạy đọc tụng kinh điển Vệ-đà, khiến họ hiểu biết chánh đáng rộng rãi. Ta thật chẳng phải tài giỏi. Huống nữa, sắc thân hình tướng thế gian của ta không tồn tại lâu dài. Ta xưa đã từng nghe các bậc tiên đức kỳ cựu đại Bà-la-môn có trí nói: “Trong pháp của Bà-la-môn, ai trong bốn tháng mùa hạ, ở chỗ thanh vắng tu tập Bi quán. Nếu thiền quán được thành tựu thời vua trời Đại phạm sẽ hiện thân đến, thỏa mãn lòng cầu nguyện”. Nếu được như vậy ta rất ưa thích. Ta nên như lời dạy mà tu tập thiền quán này”. Nói và nghĩ như vậy, bấy giờ, phụ tướng Bà-la-môn muốn sắp xếp trong bốn tháng mùa hạ, ở chỗ thanh vắng tu tập thiền định Bi quán, liền đến chỗ vua Lê-nỗ tâu:

–Thưa Đại vương, tôi nay mong muốn trong bốn tháng mùa hạ ở chỗ thanh vắng tu tập thiền định Bi quán, mong ngài chấp nhận.

Vua Lê-nỗ nói:

–Này Đại Kiên Cố, tùy ý ông muốn nếu thấy hợp thời.

Phụ tướng Bà-la-môn được vua hứa rồi, đến chỗ thanh vắng lặng tâm chuyên chú, ở trong bốn tháng mùa hạ tu tập Bi quán.

Bốn tháng mùa hạ đã qua, đúng ngày rằm trăng tròn các khát sĩ làm lễ trưởng tịnh, nên ở chỗ ấy dựa theo pháp của Bà-la-môn, dùng Cù-ma-di sạch trét trên đất rồi lập hỏa đàn ở bốn phương, ở chính trung tâm cũng lập hỏa đàn. Khi ấy phụ tướng Bà-la-môn tắm rửa, mặc áo mới sạch sẽ, từ phương Bắc bước lên, đến ranh đàn phía Nam

trái cổ kiết tường, phủ khắp mặt đất của đàn, ngời xuống mặt xoay về phía Bắc, cầm dụng cụ tiến hành việc phụng sự lửa để tế tự Phạm thiên.

Bấy giờ phụ tướng Bà-la-môn làm lễ chưa bao lâu, bỗng ở phương Bắc hiện tướng ánh sáng lớn. Phụ tướng Bà-la-môn thấy được ánh sáng ấy, sanh tâm cho là ít có, toàn thân lông dựng đứng, lại càng nghiêm túc cung kính vững tâm an trú. Ánh sáng kia chói lọi xưa nay chưa từng thấy. Vua Đại Phạm thiên hiện ánh sáng lớn, sau đó không bao lâu, từ phương Bắc đến, trụ trong hư không. Phụ tướng Bà-la-môn một lòng hoan hỷ, ngược nhìn lên thấy vua Đại Phạm thiên ở giữa hư không liền chấp tay đánh lễ, nói kệ:

*Đủ oai thần sắc tướng quang minh
Là vị Thánh nào hiện trên không
Tôi nay tuy thấy không thể biết
Xin nguyện như thật vì tôi nói.*

Bấy giờ Đại Phạm thiên vương liền nói kệ đáp phụ tướng Bà-la-môn:

*Những người thanh tịnh tức sẽ biết.
Ta thường trụ ở cõi Phạm thế
Lại nữa chư Thiên biết tên ta
Vị Bà-la-môn nên tự xét.*

Phụ tướng Bà-la-môn lại nói kệ:

*Cần dùng nước sạch và tòa ngồi
Tô, mật, sữa, cháo, vị tối thắng
Tôi lần đầu hết lòng hiến dâng
Xin nguyện Phạm vương thương thọ nhận.*

Đại Phạm thiên vương lại nói kệ:

*Cần dùng nước sạch và tòa ngồi
Tô, mật, sữa, cháo, vị tối thắng
Vị Bà-la-môn cúng lần đầu
Ta nay theo đó vì ông nhận.*

Phụ tướng Bà-la-môn nói kệ:

*Các cảnh năm dục tên cõi này
Được sanh Phạm thế tên cõi khác
Tôi thích nghĩa này muốn thừa hỏi*

Xin được Phạm vương hứa nghe cho.

Đại Phạm thiên vương nói kệ:

Cõi này cõi khác trong hai nghìn

Tùy ý ưa thích ông cứ hỏi

Ta nay hứa nghe đều không nghi

Ông hỏi thế nào mau nên nói.

Khi ấy phụ tướng Bà-la-môn suy nghĩ: “Ta nay muốn dứt bỏ nghi hoặc, nên hỏi Phạm thiên về ý nghĩa gì trước tiên? Nên hỏi thế giới này do đâu mà phát khởi? Hay hỏi ý nghĩa của thế giới kia làm sao được sanh?” Phụ tướng Bà-la-môn lại suy nghĩ: “Về ý nghĩa của thế giới này là do năm dục phát khởi, ở đây ta không nên hỏi. Ta nay nên hỏi ý nghĩa sanh thế giới khác, tức là cõi Phạm thiên”. Phụ tướng Bà-la-môn nghĩ như vậy rồi liền hỏi Đại Phạm thiên vương:

–Đại Phạm thiên vương, bậc dũng mãnh thanh tịnh, tôi nay xin hỏi ngài, nguyện giải trừ nghi hoặc. Người trong cõi Đại phạm nếu muốn cầu sanh về cảnh giới tịch tịnh của Phạm thiên, nên tu hạnh gì để được sanh về?

Bấy giờ Đại Phạm thiên vương nói bài kệ đáp lời phụ tướng Bà-la-môn:

Người tu vô ngã tức tịnh hạnh

Tâm trụ một cảnh, bị giải thoát

Lìa các nhiễm dục trừ phiền não

Như thế được sanh Phạm thiên giới.

Phụ tướng Bà-la-môn thưa với Đại Phạm thiên vương:

–Như ngài dạy trong bài kệ, người tu vô ngã tức là tịnh hạnh. Tôi đối với nghĩa này có thể rõ biết, nghĩa là có người khởi tâm chánh tín, tu theo pháp xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, giàu có sung sướng dù ít, dù nhiều cũng đều xả bỏ, trí tuệ có thể theo đấy mà chuyển biến, hoặc trong dòng tộc cao sang, hoặc trong dòng tộc thấp kém, tâm kia vẫn bình đẳng lìa các chấp trước, chỉ dùng ba y và một bình bát, không sở hữu vật gì khác. Ở trong việc học và truyền trao các pháp cần tu học, ba nghiệp thân, ngữ, ý đầy đủ thanh tịnh nơi thân mạng thanh tịnh tự sống, lìa các lỗi lầm, như vậy gọi là người tu vô ngã.

Lại như Đại Phạm thiên vương nói:

–“Tâm trú một cảnh”, tôi nghe lời này cũng có thể hiểu rõ. Nghĩa là người thực hành thiền định, trong tâm thanh tịnh, trụ vào một cảnh,

không tầm không tứ, định sanh hỷ lạc chứng Nhị thiền định, đầy đủ hạnh tu. Đây gọi là tâm trú nơi một cảnh.

Lại như Đại Phạm thiên vương nói:

–“Tâm bi là giải thoát”, tôi nghe câu này, cũng có thể hiểu. Nghĩa là có một hạng người tu hạnh từ bi, khởi tâm bi mãn trong đủ các thời, trước tiên ở phương Đông, trải tâm Bi rộng lớn ra khắp nơi, thực hành đầy đủ, tâm bình đẳng không hai, cũng không hạn lượng, không oán, không phiền não. Thực hành ở Đông phương như thế rồi, ở các phương Nam, Tây, Bắc bốn phía trên dưới, toàn thể thế giới, làm chuyển vận, mở rộng tâm Bi, thực hành đầy đủ cũng lại như vậy. Đây gọi là tu tâm Bi giải thoát.

Lại như Đại Phạm thiên vương nói:

–“Lìa các dục nhiễm dứt trừ phiền não”, tôi nghe câu này, chưa rõ nghĩa đó. Đại Phạm thiên vương, phiền não là những gì? Làm sao con người chuyển các phiền não mà được thanh tịnh? Các thứ phiền não trôi chảy đầy dẫy như biển ở trong tâm, làm sao khiến người tu hành được sanh về cảnh giới Phạm thiên tịch tĩnh kia?

Bấy giờ Đại Phạm thiên vương liền nói bài kệ trả lời phụ tướng Bà-la-môn:

*Tham, sân, si, mạn, nghi, phẫn, phú
Não, hại, hư dối và tật xan
Dấy pháp nhiễm ấy hủy báng người
Chính đó gọi là các phiền não.
Xa lìa những phiền não như trên
Trong nội tâm liền được thanh tịnh
Dứt tận cội nguồn biển phiền não
Được sanh cõi Phạm thiên tịch tịnh.*

Phụ tướng Bà-la-môn thưa Đại Phạm thiên:

–Như Phạm thiên đã dạy về các pháp phiền não, tôi nghe lời đó đã rõ ý nghĩa. Nếu tôi ở tại gia sẽ luôn bị trói buộc. Nếu tôi xuất gia sẽ trọn hưởng lìa lỗi lầm, cần phải tu tập phạm hạnh thanh bạch, chân chánh, trong sạch. Vì sao vậy? Có sanh đều phải diệt, mạng người ngắn ngủi, nếu không biết rõ chết liền đọa đường ác. Vì vậy tôi nay tự biết rõ phải khéo tu tập, thực hành phạm hạnh chân chánh, và không còn tạo nghiệp ác nơi thế gian. Thưa Đại Phạm thiên, tôi nay bỏ nhà mà cầu xuất gia. Cúi mong Phạm thiên biết tâm ý tôi.

Đại Phạm thiên nói:

–Như ý muốn của ông, nay chính là đúng lúc.

Bấy giờ từ không trung Đại Phạm thiên hiện ra dạy những lời như trên rồi biến mất.

Lại nữa, trong chúng hội, vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kế bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, con hôm nay nghe Phạm vương đối trước Thế Tôn nói việc nhân duyên đời trước, con bỗng suy nghĩ: “Phụ tướng Bà-la-môn Đại Kiên Cố thuở ấy phải chăng chính là Đức Thế Tôn?”.

Phật bảo vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kế:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Phụ tướng Bà-la-môn Đại Kiên Cố thuở ấy chính là thân Ta. Ta nhớ lại, việc đi xuất gia của phụ tướng Bà-la-môn Đại Kiên Cố xưa kia. Ông đã từng nghe chưa?

Ngũ Kế thưa:

–Bạch Thế Tôn, con chưa nghe, con chưa từng nghe.

Phật dạy:

–Này Ngũ Kế, Ta nay sẽ lần lượt vì ông giảng nói. Này Ngũ Kế, thời ấy phụ tướng Bà-la-môn Đại Kiên Cố làm công việc phụng sự lửa xong, đi đến chỗ ở của vua Lê-nỗ. Khi đến nơi, ông quỳ gối, cung kính trước vua, nói kệ:

*Tôi có ý nguyện nay xin thưa
Đại vương Lê-nỗ, chủ quốc giới
Tôi bỏ tướng vị cầu xuất gia
Mong vua tự lo việc quốc chính.*

Bấy giờ đại vương Lê-nỗ nói kệ trả lời phụ tướng:

*Nếu ông thiếu kém việc cần dùng
Mong muốn những gì ta sẽ giúp
Nếu ai quý nhiều ông nói mau
Ta dùng phép vua để trị phạt.
Ông như cha ta, ta như con
Chúng ta giúp nhau sao nở là
Ông tuy là tướng cũng là thầy
Vì sao nay lại nói như vậy.*

Phụ tướng Bà-la-môn nói kệ:

*Những đồ cần dùng tôi không thiếu
Cũng chẳng có ai gây phiền nã*

*Chỉ vì tôi nghe lời chân thật
Phát tâm xuất gia không chuyển đổi.*

Đại vương Lê-nỗ nói kệ:

*Là phi nhân chân thật thế nào?
Vì sao tin nghe lời như vậy
Chớ cho lời ấy là chân chánh
Bỏ chức phụ tướng cầu xuất gia!*

Phụ tướng Bà-la-môn nói kệ:

*Thiên tử, tôi trước phụng sự lửa
Dốc phát tâm chuyên chú trong lành
Theo pháp lập đàn hỏa tế trời
Đem cỏ cát tường dùng để trải
Đại Phạm thiên vương, bậc Tiên thánh
Theo lời tôi cầu liền hiện thân
Tôi nghe ngài nói lời chân thật
Do vậy quyết tâm muốn xuất gia.*

Đại vương Lê-nỗ nói kệ:

*Như lời phụ tướng đã khéo nói
Ta nay đều đã tin hiểu cả
Ông trước đã nghe lời bậc Thánh
Tâm xuất gia ấy sao chuyển được.
Lòng ông thanh tịnh như hư không
Lại như lưu ly báu sạch đẹp
Ông nếu tu hành ta cũng tùy
Ta nhờ ông nên được khai ngộ.*

Vua Lê-nỗ nói kệ rồi, lại bảo:

–Này Đại Kiên Cố, tâm ông thanh tịnh, ưa tu hạnh lành, tùy theo ý ông muốn. Ông có chỗ trở về, ta cũng có chỗ trở về.

Phụ tướng Bà-la-môn lại nói kệ thưa với vua:

*Vua nên xả bỏ các cảnh dục
Nếu còn chấp trước tức người mê
Nên khởi quyết tâm lìa tham đắm
Đủ sức nhẫn Tam-ma-hứ-đa
Người ngộ pháp ấy liền thanh tịnh
Thật thường trụ đạo thanh tịnh ấy*

*Giảng nói pháp môn chân thật này
Do đấy được sanh cõi Phạm thiên.*

Này Ngũ Kế, sáu vị vua được phân ra lãnh đạo các nước kia, nghe phụ tướng Bà-la-môn bỏ chức vị phụ tướng vui cầu xuất gia, sáu vua liền nhóm một chỗ. Lúc ấy, phụ tướng Bà-la-môn tự đi đến chỗ sáu đức vua, quỳ gối, thưa:

–Các đại vương nên biết, tôi nay muốn từ bỏ chức vị phụ tướng, xin các ngài tìm cầu người trợ giúp việc nước, nếu muốn học hỏi nên tìm riêng vị thầy mô phạm. Tôi nay ưa muốn xuất gia tu đạo. Vì sao vậy? Tôi ở chỗ Đại Phạm thiên nghe được lời chân thật, đó là cần nên xa lìa các phiền não. Từ đây về sau, tôi không ưa thích lối sống tại gia chỉ có trói buộc. Như tôi xuất gia chỉ quyết nhằm xa lìa lỗi lầm và cần tu tập phạm hạnh chân chánh, thanh bạch, trong lành. Vì sao? Mạng người ngắn ngủi, có sanh đều phải có diệt. Nếu không hiểu rõ thì khi chết sẽ bị đọa cõi ác. Vì vậy tôi nay tự giác khéo tu tập, thực hành phạm hạnh chân chánh, không còn trở lại như người thế gian tạo các nghiệp ác.

Lúc ấy sáu vua cùng nhau bàn luận: “Ông phụ tướng Bà-la-môn này vì sao lìa bỏ giàu sang cầu xuất gia? Trong hàng Bà-la-môn cũng có người ưa thích giàu sang. Chúng ta nên đem việc giàu sang khuyên bảo vị ấy chớ nên xuất gia”.

Sáu vua bàn luận xong, liền gọi vị phụ tướng Bà-la-môn nói:

–Sáu vị quân vương chúng tôi sẽ ban tất cả sự giàu sang tùy theo ý ông muốn, để khuyến thỉnh ông. Sự giàu sang của chúng tôi hiện nay đều nương theo pháp mà có.

Nói rồi họ liền đem tất cả tiền bạc của báu, các vật dụng quý giá sang trọng trao cho phụ tướng Bà-la-môn. Khi ấy phụ tướng Bà-la-môn thưa với sáu vị vua:

–Thưa các đại vương, nay tiền bạc, báu vật và các vật dụng quý giá sang trọng ấy tôi đều đã có đầy đủ. Những vật sở hữu của tôi, cũng nương theo pháp mà được. Tài sản của tôi, tôi còn xả bỏ, sao tôi lại nhận thêm vật của các đại vương ban. Chỉ tôi nay đã quyết cầu được xuất gia. Vì sao? Tôi gặp Đại Phạm thiên vương, được nghe lời chân thật là cần phải xả bỏ pháp phiền não... *(cho đến đoạn mà ở trên đã rộng nói)*.

Này Ngũ Kế, khi ấy sáu vị vua cùng bàn luận với nhau:

–Trong hàng Bà-la-môn cũng có người ưa thích sắc đẹp của kỹ nữ. Vậy chúng ta nên theo sự ưa thích ấy trao tặng, khiến ông ấy phải chấp nhận.

Bấy giờ sáu vị vua bàn luận xong, liền đem các kỹ nữ xinh đẹp tặng cho phụ tướng Bà-la-môn. Các vua nói:

–Các kỹ nữ này hình tướng xinh đẹp, thân thể đầy đặn, dung mạo dễ xem, lại có nhiều tài năng và hiểu biết. Ông nên thu nhận chớ có xuất gia.

Phụ tướng Bà-la-môn thưa với sáu vị vua:

–Thưa đại vương, nhà tôi cũng đã có đến bốn mươi người vợ hình tướng, dung mạo đều xinh đẹp, dễ mến, đoan chánh. Tuy đã tự có, tôi vẫn xả bỏ tất cả, hướng chi nay lại nhận thêm ân đức của các vua. Tôi nay đã quyết chí cầu xuất gia. Vì sao? Tôi đã gặp Đại Phạm thiên vương, đã nghe lời dạy chân thật là cần nên xả bỏ pháp phiền não... *(như trên đã rộng nói)*.

Này Ngũ Kế, lúc ấy sáu vị vua nói với phụ tướng Bà-la-môn:

–Ông nay cương quyết cầu xuất gia, nhưng có thể chờ đợi được chăng? Sau bảy năm, con cháu của chúng tôi đã khôn lớn nên người rồi, chúng tôi cũng sẽ theo ông xuất gia. Đại Kiên Cố, ông có chỗ hưởng về, chúng ta các vua cũng có chỗ trở về.

Phụ tướng Bà-la-môn thưa với sáu vị vua:

–Nếu đợi bảy năm thời gian rất là lâu. Chí tôi nay cương quyết mong mau được xuất gia. Vì sao vậy? Tôi đã gặp Đại Phạm thiên vương, nghe lời chân thật là cần nên xả bỏ pháp phiền não... *(như vậy, cho đến như trên đã rộng nói)*.

Sáu vị vua nói:

–Này Đại Kiên Cố, nếu không như thế thì có thể đợi sáu năm, hoặc năm năm, cho đến một năm.

Phụ tướng đáp:

–Nếu đợi một năm cũng là lâu. Tôi nay đã quyết chí mong mau được xuất gia.

Sáu vị vua lại nói:

–Nếu không được như vậy, thì hãy đợi bảy tháng.

Phụ tướng đáp:

–Nếu đợi bảy tháng cũng còn là lâu, tôi nay đã quyết lòng mong

mau được xuất gia.

Sáu vị vua lại nói:

–Nếu không được thì hãy đợi sáu tháng cho đến nửa tháng.

Phụ tướng đáp:

–Nếu đợi nửa tháng thì quá lâu. Tôi nay đã quyết tâm mong mau được xuất gia.

Sáu vị vua lại nói:

–Nếu không được như vậy thì chỉ đợi bảy ngày.

Phụ tướng đáp:

–Thưa các đại vương, nếu đợi bảy ngày, kỳ hạn này có thể được. Chúng ta xuất gia, bỏ khổ được vui, nay chính là phải lúc.

Này Ngũ Kế, bảy giờ phụ tướng Bà-la-môn đi đến chỗ bảy ngàn người dạy họ tụng kinh điển Bà-la-môn cùng đến chỗ bảy ngàn người dạy họ đọc kinh điển Bà-la-môn. Đến các nơi ấy, ông bảo với tất cả một vạn bốn ngàn vị Bà-la-môn ấy:

–Lành thay! Lành thay! Này các chúng Bà-la-môn, các vị đã có kinh điển Vệ-đà, hoặc đọc hoặc tụng. Từ nay về sau, mỗi vị nên tìm riêng thầy dạy để học tập với nhau. Ta nay xuất gia, không thể dạy các vị. Vì sao vậy? Vì ta đã gặp Đại Phạm thiên vương, nghe lời chân thật, đó là cần nên xả bỏ pháp phiền não. Từ nay về sau, ta không còn ưa thích lối sống tại gia chỉ nhiều ràng buộc. Ta nếu xuất gia chỉ theo một hướng xa lìa lối lầm, cần tu tập phạm hạnh thanh tịnh, chân chánh, trong lành. Vì sao? Mạng người ngắn ngủi, có sanh đều phải có diệt. Nếu không hiểu biết, chết sẽ bị đọa vào đường ác. Vì vậy ta nay tự giác, khéo tu tập, thực hành phạm hạnh chân chánh, không như người đời tạo các nghiệp ác.

Khi ấy một vạn bốn ngàn người trong chúng Bà-la-môn đều thưa với phụ tướng Bà-la-môn:

–Thầy là người trí chớ nên xuất gia. Vì sao vậy? Vì làm người xuất gia, ít có lợi ích, ít có oai đức, ít được khen ngợi. Nếu là Bà-la-môn thì có lợi ích lớn, có oai đức lớn, được khen ngợi lớn.

Phụ tướng Bà-la-môn bảo với một vạn bốn ngàn vị Bà-la-môn kia:

–Các vị Bà-la-môn, chớ nói như vậy! Các vị nên biết người xuất gia có lợi ích lớn, có oai đức lớn, có được sự khen ngợi lớn. Còn Bà-la-môn thì ít có lợi ích, ít có oai đức, ít được khen ngợi. Như các hiểu biết mà Bà-la-môn các ông đang có, tất cả đều nhờ nhân duyên thầy trao

mà được. Vì vậy các ông chớ có cái nhìn sai khác.

Một vạn bốn ngàn vị trong chúng Bà-la-môn đều thưa với phụ tướng Bà-la-môn:

–Như thầy đã dạy, đúng như vậy. Phàm người xuất gia thì có lợi ích lớn, có oai đức lớn, được khen ngợi lớn, cho đến việc chúng tôi có được hiểu biết tất cả đều nhờ nhân duyên thầy trao dạy. Thầy ngày nay nếu có chỗ trở về, chúng tôi cũng có chỗ trở về.

Lúc ấy phụ tướng Bà-la-môn lại nói với một vạn bốn ngàn Bà-la-môn:

–Chúng ta xuất gia, bỏ khổ được vui, nay chính là đúng lúc.

Bấy giờ phụ tướng Bà-la-môn trở về nhà, gặp bốn mươi người vợ, nói với các vị ấy:

–Lành thay! Lành thay! Các vị mỗi người đều nên trở về nơi thân tộc của mình, hoặc có thể ở lại dòng tộc Bà-la-môn này. Ta nay từ giã các vị, chí cầu xuất gia. Vì sao? Ta đã gặp Đại Phạm thiên vương, nghe lời chân thật; đó là cần nên xả bỏ pháp phiền não. Từ nay về sau, ta không còn vui thích cảnh tại gia chỉ nhiều trói buộc. Ta nếu xuất gia sẽ hết lòng lừa dối lầm, cần tu phạm hạnh thanh bạch, chân chánh, trong lành. Vì sao vậy? Mạng người ngắn ngủi, có sanh đều phải diệt. Nếu không hiểu biết thì khi chết sẽ bị đọa nơi cõi ác. Tự mình rõ biết, nên khéo tu tập phạm hạnh chân chánh, không còn trở lại thế gian tạo các nghiệp ác.

Bốn mươi người vợ nghe nói thế bèn thưa với phụ tướng Bà-la-môn:

–Ngài Đại Kiên Cố, khi nên làm Tôn sư, ngài là Tôn sư; khi đáng làm chồng, ngài là chồng; khi nên làm bạn lành, ngài là bạn lành. Nay tùy theo ý ngài muốn, ngài có chỗ trở về, chúng tôi cũng có chỗ trở về.

Phụ tướng Bà-la-môn bảo với bốn mươi vị phu nhân:

–Chúng ta xuất gia, bỏ khổ được vui, nay chính là đúng lúc.

Này Ngũ Kế, bấy giờ phụ tướng Bà-la-môn, những nơi cần thông báo đều đã thông báo xong. Ở trong bảy ngày, với niềm tin vững chắc, theo Phật xuất gia, râu tóc tự rụng, thân vận ca-sa thành tướng Bí-sô, đầy đủ oai nghi. Sau khi phụ tướng Bà-la-môn xuất gia, bảy vị vua ấy đều bỏ đất nước cùng theo xuất gia, lại có bảy ngàn vị Bà-la-môn được chỉ dạy tụng đọc kinh điển đều theo thầy xuất gia, bốn mươi vị phu nhân cũng xuất gia, lại có vô số trăm ngàn dân chúng đều tùy hỷ và ưa

thích xuất gia.

Này Ngũ Kế, bấy giờ phụ tướng Bà-la-môn Đại Kiên Cố xa lìa các dục, chứng quả A-la-hán. Đã chứng Thánh quả, ngài lại vì các vị đồng tu phạm hạnh giảng nói các pháp thanh tịnh. Đại chúng nghe pháp xong, hiểu rõ ý nghĩa, được sanh lên cõi Phạm thiên.

Lúc ấy vị Thanh văn Đại Kiên Cố lại tiếp tục vì các vị đồng tu phạm hạnh giảng nói các pháp Thanh văn. Họ nghe pháp xong, hiểu rõ ý nghĩa, được sanh làm bốn vị Đại thiên vương trong cõi Dục. Lại có các vị đồng tu phạm hạnh khác, nghe pháp tỏ ngộ sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Hoặc có các vị đồng tu phạm hạnh được sanh nơi cõi trời Dạ-ma. Hoặc có một số vị được sanh nơi cõi trời Đâu-suất. Hoặc có một số vị được sanh nơi cõi trời Hóa lạc. Hoặc có một số vị được sanh nơi cõi trời Tha hóa tự tại.

Này Ngũ Kế, thời ấy, những ai trong chúng hội, hoặc nam hay nữ cùng tu phạm hạnh, sanh tâm lỗi lầm với Thanh văn Đại Kiên Cố thì khi thân hoại mạng chung bị đọa trong địa ngục.

Thời ấy, những ai trong chúng hội, hoặc nam hoặc nữ cùng tu phạm hạnh, khởi niềm tin thanh tịnh với Thanh văn Đại Kiên Cố thì sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào cõi trời.

Này Ngũ Kế, khi ấy Thanh văn Đại Kiên Cố đi khắp các nơi thành ấp xóm làng, vì tất cả hạng người hoặc vua, hoặc quan, hoặc trưởng giả, hoặc Bà-la-môn, kẻ sĩ, dân chúng đều giáo hóa, đem lại lợi ích khiến họ lìa bỏ tà đạo.

Bấy giờ, ở trong nước, các bậc vua, quan, trưởng giả, Bà-la-môn, bậc tu phạm hạnh và người tại gia, cho đến tất cả kẻ sĩ, dân chúng đều nói:

–Vui thay! Chúng ta quy y với bậc Thánh Đại Kiên Cố, quan phụ tướng của bảy vị vua nên hôm nay mới được lợi ích lớn lao, tốt đẹp.

Đức Thế Tôn giảng nói về nhân duyên đời trước như thế xong, vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kế sanh tâm hoan hỷ, xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

Phật nói kinh này xong, vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kế cùng toàn thể đại chúng nghe lời Phật giảng, đều rất hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

